

Ngân hàng

KQKD Q1/23: khó khăn dần hiện hữu

- Tăng trưởng LNTT trung bình 25 NH niêm yết Q1/23 chỉ đạt ~6% svck (chậm lại đáng kể so với mức tăng Q1/22 ~30% svck).
- Tăng trưởng tín dụng hệ thống đến cuối Q1/23 đạt 2,1% so với đầu năm - thấp hơn nhiều so với các quý cùng kỳ trước là 5-6%.
- Chất lượng tài sản suy yếu tại hầu hết các NH niêm yết; tỷ lệ nợ xấu toàn ngành đã tăng từ 2% cuối 2022 lên 2,9% cuối Q1/23 (theo NHNN).

Cho vay doanh nghiệp chiếm ưu thế

Cuối Q1/23, tăng trưởng tín dụng toàn ngành chỉ tăng 2,1% so với đầu năm (thấp hơn đáng kể so với mức 5-6% các quý cùng kỳ trước). Các ngân hàng thương mại (NHTM) có tỷ trọng cho vay doanh nghiệp (KHDN) lớn đã đạt tăng trưởng tín dụng cao hơn trung bình ngành (TCB, HDB, VPB, TPB, MSB... hình 2). Ngược lại, tín dụng tại các NH cho vay cá nhân (KHCN) ghi nhận giảm/chậm lại so với đầu năm (ACB, VIB, STB... hình 2). Nền kinh tế suy yếu đã ảnh hưởng lên thu nhập cũng như khả năng trả nợ của KHCN, theo đó làm giảm nhu cầu vay và các NH sẽ thận trọng hơn khi giải ngân cho nhóm này. Ngược lại với KHDN, cụ thể là BĐS với vấn đề thanh khoản trước đó đang rất cần thêm dòng tiền để đảo nợ/tài trợ HĐKD (tín dụng kinh doanh BĐS tăng 6,5% so với đầu năm).

Tăng trưởng huy động có sự phân hóa rõ rệt

Bên cạnh việc cắt giảm chi tiêu, KHCN sẽ có xu hướng tăng "gửi tiết kiệm" trong môi trường lãi suất cao và kinh tế suy yếu (tiền gửi cá nhân tiếp tục đã tăng trưởng cho đến tháng 2/2023). Trong khi đó, tiền gửi KHDN tiếp tục sụt giảm đáng kể cùng thời điểm (hình 6). Dù thanh khoản trên thị trường liên NH đã dôi dào trở lại, kênh tiền gửi khách hàng hiện vẫn chiếm phần lớn trong tổng huy động của các NH. Theo đó, xu hướng nói trên sẽ có lợi cho thanh khoản của các NH có tỷ trọng tiền gửi lớn đến từ KHCN và hệ số LDR cao như STB, ACB, VCB...

NH nào sẽ hạn chế được rủi ro NIM thu hẹp?

NIM trung bình của 25 NH niêm yết giảm 18 điểm cơ bản trong Q1/23 do các NH đã phải hi sinh một phần lợi nhuận để hỗ trợ KH. Hơn nữa, NIM của 1 số NHTM như TCB, TPB, VPB, MBB... giảm đáng kể do TPDN và cho vay tiêu dùng (2 lĩnh vực có lợi suất cao hơn các khoản vay thông thường) đang khó khăn. Chúng tôi cho rằng xu hướng tăng cho vay KHDN và huy động từ KHCN sẽ duy trì tới khi lãi suất hạ nhiệt rõ rệt và nền kinh tế có sự phục hồi (ít nhất đến Q3/23). Vì vậy trong 2023, NIM của các NHTM (1) cho vay KHDN và nắm giữ TPDN trong danh mục tín dụng và (2) huy động chỉ phụ thuộc vào tiền gửi KH, sẽ giảm mạnh hơn toàn ngành. Ngược lại, nhóm NH tập trung cho vay bán lẻ và có nguồn huy động đa dạng (từ liên NH, KHCN, CASA cao...) như VIB, HDB, MBB... sẽ hạn chế được rủi ro NIM thu hẹp. Riêng với STB, NIM sẽ cải thiện đáng kể nhờ không còn áp lực lãi dự thu.

Chất lượng tài sản vẫn là yếu tố đáng quan tâm nhất

Theo số liệu từ NHNN, tỷ lệ nợ xấu nội bảng toàn ngành đã tăng lên mức 2,9% cuối Q1/23 (so với 2% cuối 2022). Đa số các NH đều ghi nhận tỷ lệ NPL tăng và LLR giảm so với quý trước (hình 13 & 14). Nhắc lại, khó khăn từ thị trường BĐS vẫn là một thử thách lớn cho triển vọng ngành NH khi lĩnh vực này chiếm đến 21% tín dụng hệ thống vào cuối 2022. NH với bộ đệm dự phòng tốt và danh mục cho vay không tập trung vào BĐS như VCB, ACB... sẽ hạn chế được rủi ro hiện tại. Tuy vậy, chúng tôi kỳ vọng áp lực trích lập dự phòng cũng như rủi ro nợ xấu của các NH, cụ thể như TCB, MBB, VPB... được giảm bớt trong thời gian tới, khi dòng tiền của các DN BĐS có thể cải thiện phần nào nhờ các chính sách hỗ trợ được ban hành (hình 18) và một số các dự án BĐS được tháo gỡ pháp lý.

Chuyên viên phân tích:

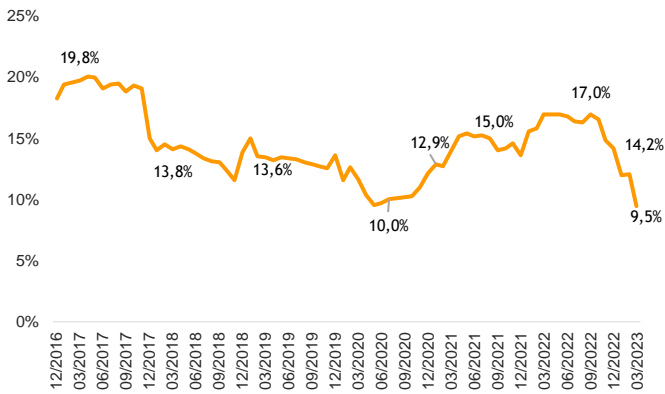


Trần Thị Thu Thảo

thao.tranthu2@vndirect.com.vn

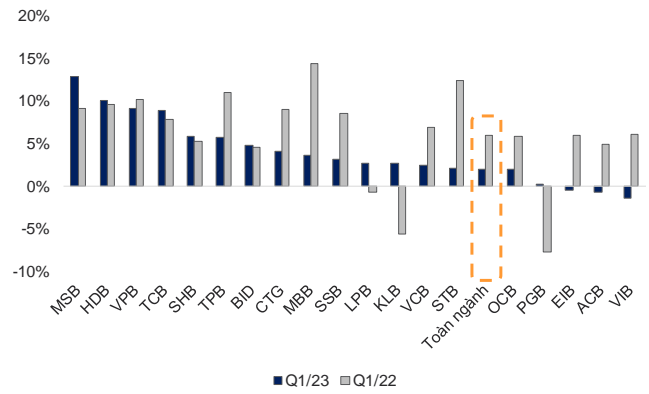
KQKD Q1/23: Khó khăn dần hiện hữu

Hình 1: Tăng trưởng tín dụng hệ thống tiếp tục giảm tốc (svck)



Nguồn: SBV, VNDIRECT RESEARCH

Hình 2: Tăng trưởng tín dụng của từng NH trong Q1/23 (so với đầu năm)

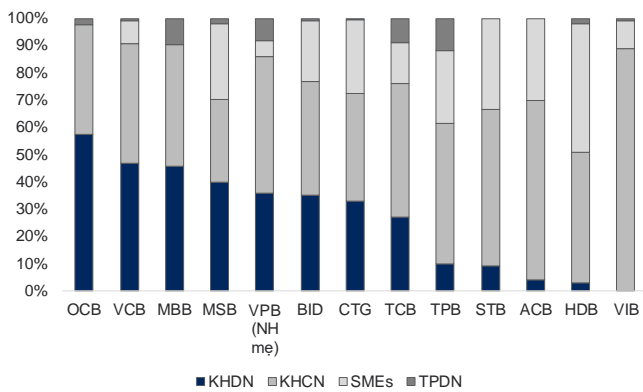


Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 3: Danh mục tín dụng theo từng KH của các NH cuối 2022

Các NH cho vay KHDN đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng; trong khi đó các NH cho vay KHCN ghi nhận tín dụng suy giảm/chậm lại

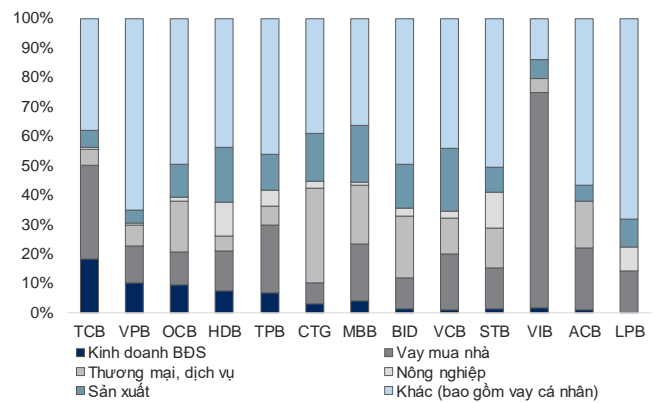
SMEs: Doanh nghiệp vừa và nhỏ



Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

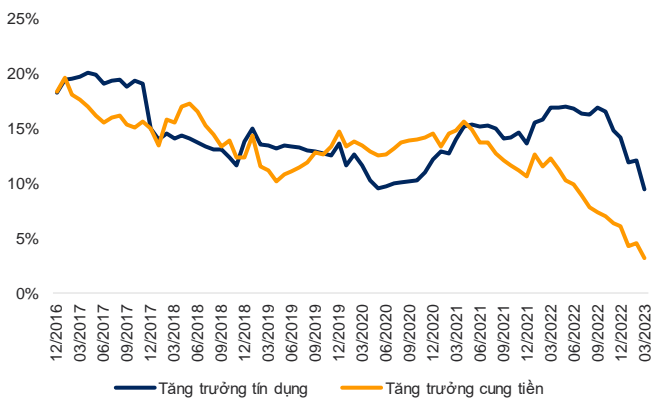
Hình 4: Danh mục cho vay theo ngành nghề của các NH cuối 2022

Các NH có tỷ trọng cho vay BĐS cao đã ghi nhận tăng trưởng tín dụng tốt trong Q1/23



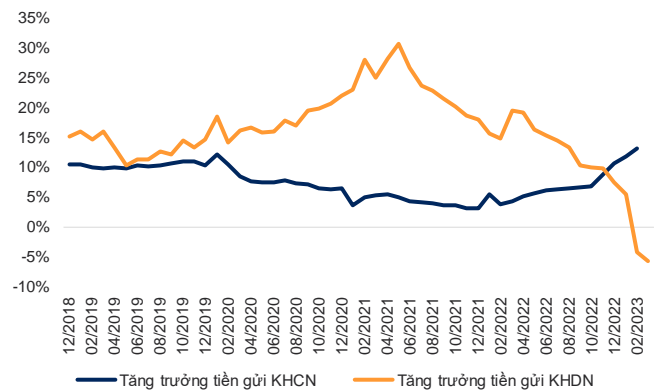
Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 5: Tăng trưởng cung tiền (M2) tiếp tục giảm mạnh svck



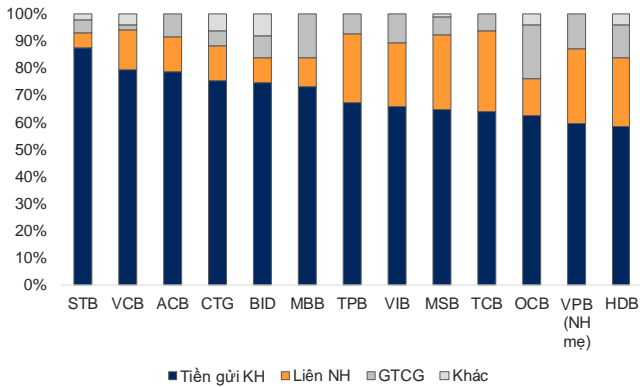
Nguồn: NHNN, VNDIRECT RESEARCH

Hình 6: ...chủ yếu do sự sụt giảm tiền gửi KHDN (chiếm 50% tổng M2), mặc dù tiền gửi KHCN đang tăng trở lại svck



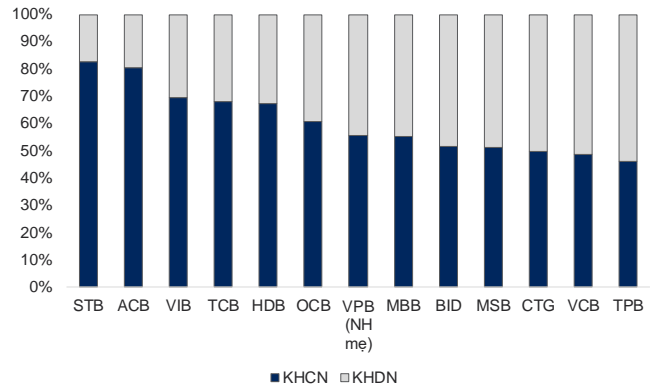
Nguồn: NHNN, VNDIRECT RESEARCH

Hình 7: Xu hướng KHCN tăng gửi tiền sẽ có lợi cho thanh khoản của NH có tỷ trọng tiền gửi KHCN cao trong tổng huy động...



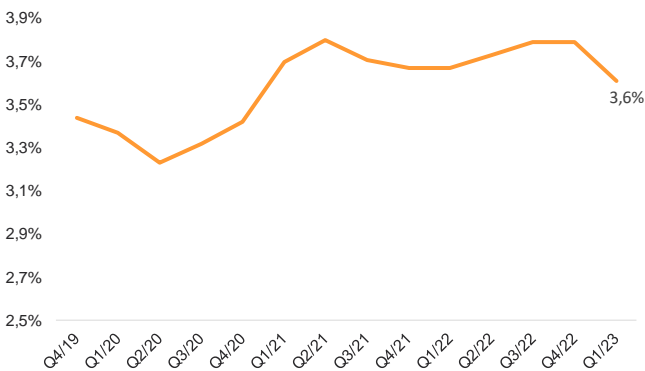
Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 8: ... như STB, ACB. Tuy vậy, NH có danh mục huy động đa dạng sẽ hạn chế được rủi ro NIM thu hẹp hiện tại (MBB, VIB, HDB...)



Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 9: NIM toàn ngành ghi nhận giảm 18 điểm cơ bản trong Q1/23, do (1) tác động của môi trường lãi suất cao lên chi phí vốn của các NH và (2) lãi cho vay khó có thể tăng mạnh như lãi huy động do các NH đang tiếp tục hạ lãi suất hỗ trợ KH

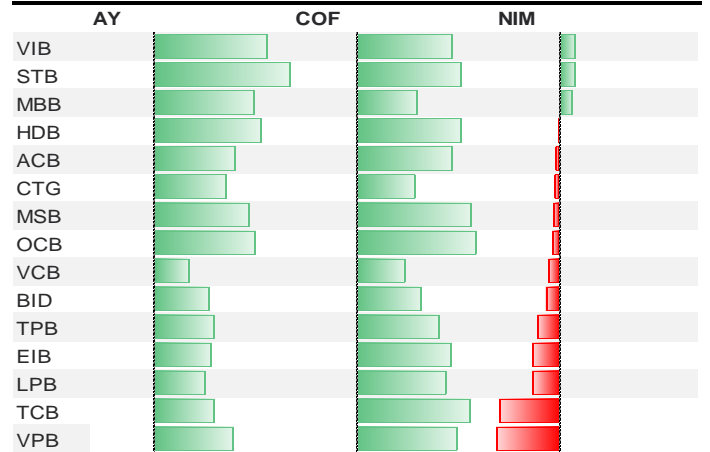


Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 10: Tăng/giảm NIM trong Q1/23 so với quý trước của các NH

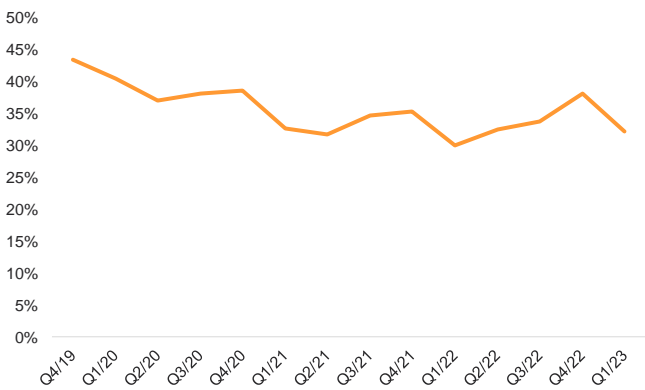
AY: lợi suất tài sản; COF: chi phí vốn

Số liệu dựa trên BCTC hợp nhất của các NH



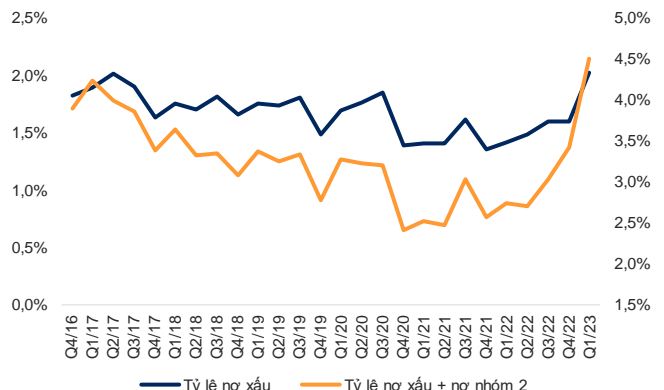
Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 11: Tỷ lệ CIR trung bình của 25 NH niêm yết theo quý



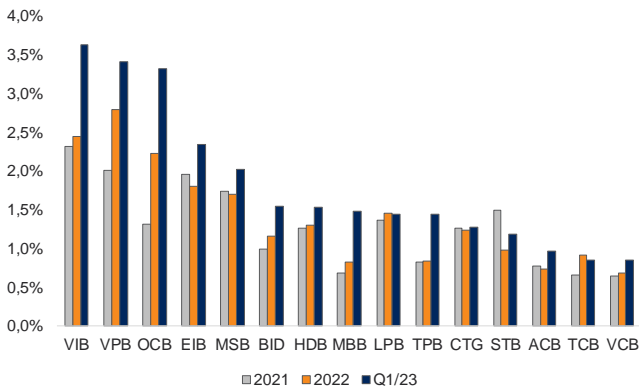
Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 12: Tỷ lệ nợ xấu + nợ nhóm 2 toàn ngành (gồm 25 NH niêm yết) tăng mạnh vào cuối Q1/23



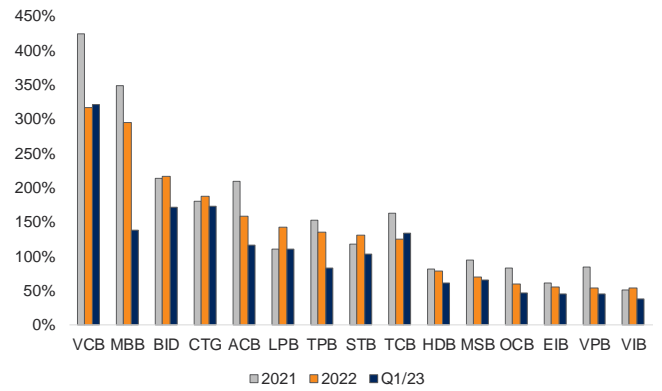
Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 13: Tỷ lệ nợ xấu (NPL) cuối Q1/23 của các NH đều tăng mạnh so với cuối 2022



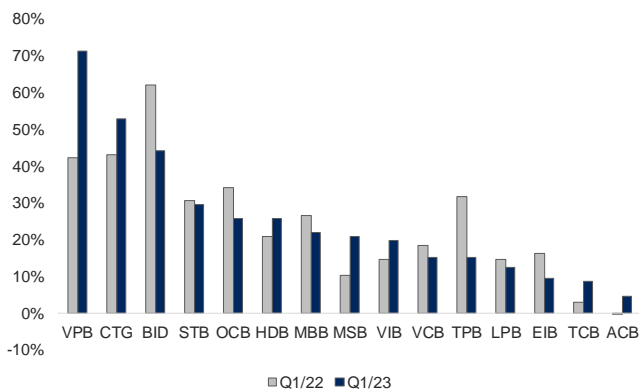
Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 14: Tỷ lệ bao nợ xấu (LLR) cũng giảm so với cuối 2022



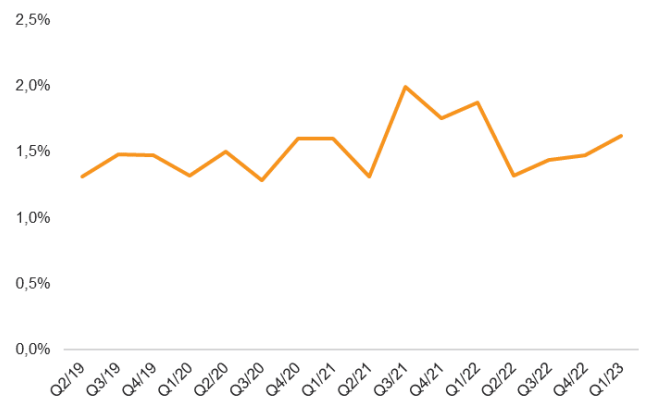
Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 15: Tỷ lệ trích lập dự phòng/LN trước trích lập của các NH



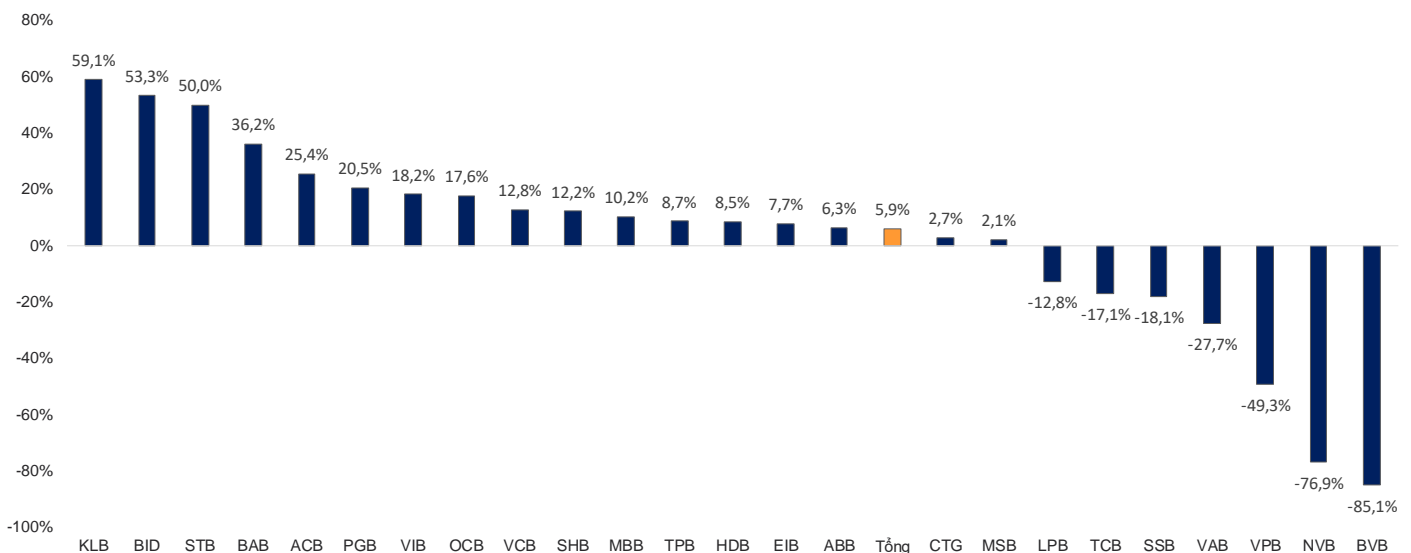
Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 16: ... và tỷ lệ chi phí tín dụng đã bắt đầu tăng trở lại (số liệu trung bình 25 NH niêm yết)



Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 17: Tăng trưởng LNTT Q1/23 của 25 NH niêm yết (% svck)



Nguồn: Các NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Hình 18: Tổng hợp các Thông tư/dự thảo sửa đổi được ban hành gần đây và đánh giá tác động lên ngành Ngân hàng ([link báo cáo](#))

Thông tư/dự thảo sửa đổi	Nội dung	Tác động lên ngành Ngân hàng
TT02/2023 Quy định về việc TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ đối với cho vay tài trợ SXKD và cho vay tiêu dùng	(1) Cho phép các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ nợ gốc và/hoặc lãi tới 30/6/2024 (thay vì là 31/12/2023 như dự thảo ban đầu) Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu gia hạn phải còn trong hạn hoặc quá hạn không quá 10 ngày. (2) Trích lập dự phòng rủi ro: Đối với nợ xin gia hạn, giữ nguyên nhóm nợ phân ra hai trường hợp: - Nếu trích lập thông thường: A - Nếu trích lập theo cách giữ nguyên nhóm nợ: B => Số tiền trích lập bổ sung = A-B (phần trích thêm là C). Số cần trích lập thêm được chia ra: - Tới 31/12/2023 thì cần trích tối thiểu 50% của C - Tới 31/12/2024 thì trích hết 100% C	- Ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh, Thông tư đã bổ sung cho phép giãn/hoãn nợ đối với lĩnh vực cho vay tiêu dùng - một lĩnh vực cũng đang gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh lãi suất còn ở mức cao và thu nhập suy giảm (bản dự thảo chưa bao gồm các khoản vay tiêu dùng). - Việc giãn thời hạn cơ cấu nợ thêm 6 tháng giúp tăng hiệu quả của Thông tư được ban hành, vì các chính sách đưa ra sẽ cần một thời gian để làm quen và thực thi. - Thông tư này nhìn chung sẽ làm giảm áp lực trích lập dự phòng đối với các ngân hàng khi nợ tái cơ cấu được phân bổ trong 2 năm 2023 và 2024. - TT sẽ tác động tích cực lên tâm lý nhà đầu tư đối với cổ phiếu của các ngân hàng có tỷ trọng cho vay BĐS và cho vay tiêu dùng như VPB, TCB, MBB... Vì hiện tại các ngân hàng này đang đối diện với rủi ro nợ xấu cao hơn so với các ngân hàng khác (có mô hình kinh doanh "an toàn" hơn như ít cho vay BĐS, không bao gồm TPDN) trong thời điểm này.
TT03/2023 Hoãn thi hành Khoản 11 Điều 4 Thông tư 16/2021, cho phép ngân hàng được quyền mua trái phiếu doanh nghiệp	- Thời gian hoãn thi hành từ ngày 24/4/2023 đến ngày 31/12/2023 - Điều kiện hoãn: (1) Doanh nghiệp được TCTD mua lại TPDN đã phải thanh toán toàn bộ số tiền tại thời điểm mà TCTD ký kết hợp đồng bán trái phiếu trước đó. (2) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải được xếp hạng tín dụng ở mức cao nhất theo quy định nội bộ của TCTD tại thời điểm gần nhất trước khi bắt đầu mua lại trái phiếu.	- Là một cách để các ngân hàng có thể thúc đẩy tăng trưởng cho vay qua việc mua TPDN, trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng còn yếu (~2% cuối Q1/23) và thanh khoản tại ngân hàng đang dư thừa - Một phần giúp tăng cầu trái phiếu, có lợi cho các ngân hàng hoạt động mạnh trên thị trường TPDN như TCB, MBB (9% tổng tín dụng), VPB (8%). Tuy nhiên còn tùy vào khẩu vị rủi ro nhất là trong bối cảnh hiện tại các ngân hàng này cũng ưu tiên việc quản trị rủi ro/cân bằng chất lượng tài sản hơn mục tiêu tăng trưởng. - Điều kiện kèm theo sẽ phần nào làm giảm rủi ro tín dụng/rủi ro chất lượng tài sản cho các ngân hàng khi mua lại trái phiếu của các doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp BĐS).
Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2016 quy định về việc quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng	- Giữ nguyên hệ số rủi ro (HSRR) đối với các khoản vay kinh doanh BĐS là 200%. Tuy nhiên HSRR sẽ là 160% nếu như tài trợ dự án kinh doanh bất động sản khu công nghiệp - Bổ sung quy định HSRR áp dụng cho khoản cho vay thế chấp nhà ở theo Tỷ lệ tài sản bảo đảm (LTV) và Tỷ lệ khả năng trả nợ (DSC) đối với khoản cho vay mua NOXH	- Dự thảo khuyến khích tăng cho vay các dự án phát triển BĐS KCN, dự án NOXH, nhà ở theo các dự án hỗ trợ của Chính phủ, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 33/NQ-CP (gói hỗ trợ tín dụng quy mô 120 nghìn tỷ đồng). - Các ngân hàng quốc doanh như VCB, CTG, BID sẽ được lợi nếu dự thảo này được chính thức thông qua. Có thể nói đây là một biện pháp giúp hỗ trợ đã tăng trưởng tín dụng của nhóm ngân hàng này, trong bối cảnh NIM sẽ giảm khá mạnh (trong điều kiện lãi suất đảo chiều, đã giảm lãi suất cho vay sẽ nhanh hơn lãi huy động do các NH quốc doanh vẫn đang tích cực giảm lãi vay hỗ trợ các doanh nghiệp vay vốn).

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Trần Khánh Hiền - Giám đốc Phân tích

Email: hien.trankhanh@vndirect.com.vn

Trần Thị Thu Thảo – Chuyên viên Phân tích cao cấp

Email: thao.tranthu2@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>